

# Nhận thức về yếu tố phi vật chất trong lý thuyết quan hệ quốc tế

Lê Lêna\*

Nhận ngày 24 tháng 11 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 3 năm 2023.

**Tóm tắt:** Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế (QHQT), yếu tố phi vật chất là yếu tố ít được luận bàn tới trong một thời gian dài. Các học giả thường dùng cách tiếp cận gắn với yếu tố vật chất để lý giải và dự báo về các sự kiện thế giới. Tuy vậy, thực tế cho thấy, các yếu tố phi vật chất có ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống QHQT. Từ dấu ấn của tín ngưỡng, tôn giáo lên đời sống chính trị cho tới ảnh hưởng của các triết lý trong việc xây dựng nhà nước hay kiến tạo nên các thể chế, cộng đồng,... Bên cạnh đó, trong những thập kỷ gần đây, vai trò của tri thức và nhiều yếu tố phi vật chất khác đối với QHQT là không thể phủ nhận. Xuất phát từ những lý do này, bài viết lý giải về khoảng trống của các yếu tố phi vật chất trong các lý thuyết QHQT và quan điểm của các nhóm lý thuyết QHQT về các yếu tố này. Bài viết cũng sẽ cung cấp những nhận thức lý luận cơ bản về các yếu tố phi vật chất trong QHQT.

**Từ khóa:** Yếu tố phi vật chất, quan hệ quốc tế, lý thuyết.

**Phân loại ngành:** Quan hệ quốc tế

**Abstract:** In the study of international relations, nonmaterial factors are those not much discussed for quite a long time. Scholars often use approaches linked to material factors for the explanation and forecasting of world events. However, reality shows that non-material ones do exert major impacts on international relations – from the imprints of beliefs and religions on political life to impacts of philosophies in the building of the state or institutions and communities... In addition, in recent decades, the role of the intellectuals and those of many other nonmaterial factors in international relations have been undeniable. Stemming from the reasons, the paper explains the gaps of non-material factors in theories of international relations and the views of groups of such theories on the factors. It also provides fundamental theoretical conceptions on non-material factors in international relations.

**Keywords:** Nonmaterial factors, international relations, theory.

**Subject classification:** International relations

## 1. Mở đầu

Dù vai trò của các yếu tố phi vật chất trong đời sống con người và xã hội là một thực tế đã được ghi nhận từ lâu, việc nghiên cứu về tác động và sự phát triển của các yếu tố tinh thần lên đời sống chính trị quốc tế đã không có được sự quan tâm đúng mức. Trong một thời gian dài, nghiên cứu về các yếu tố tinh thần và tác động của chúng tới QHQT là không nhiều. Các dòng lý thuyết QHQT thường ít chú ý tới các yếu tố về mặt tinh thần hay phi vật chất.

Cho tới sau Chiến tranh Lạnh, cơ hội về một trật tự mới hoà bình cùng xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá, hội nhập và hợp tác đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của các lý thuyết đề cao yếu tố phi vật chất như Chủ nghĩa Kiến tạo, Trường phái Anh... Ngoài ra, khi đối đầu quân sự chính trị Đông - Tây kết thúc, những kỳ vọng về việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cũng khiến những luận bàn về các vấn đề có tính đạo đức, chuẩn mực quay trở lại trên các diễn đàn khu vực và thế giới. Hơn thế nữa, sự phát triển của một loạt thể chế khu vực và thế giới theo đuổi các chuẩn mực,

---

\* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.  
Email: lelenavn@gmail.com

luật chơi đã tạo ra những cấu trúc có ảnh hưởng tới quyết định của các chủ thể QHQT. Điều này đã khiến các yếu tố phi vật chất ngày càng đóng vai trò quan trọng trong QHQT. Bên cạnh đó, các phong trào xã hội, các hoạt động xuyên biên giới của các nhóm chủ thể phi quốc gia cũng tạo ra những áp lực cho việc thực tiễn hóa các yếu tố phi vật chất trong đời sống quốc tế và QHQT.

Với mong muốn góp phần làm tăng sự quan tâm tới các yếu tố phi vật chất, thông qua phương pháp phân tích tài liệu và so sánh, bài viết này sẽ xem xét sự nổi lên của các yếu tố phi vật chất trong lý thuyết QHQT trước và sau Chiến tranh Lạnh, cũng như quan điểm về các yếu tố này của hai nhóm lý thuyết QHQT. Qua đó, bài viết hy vọng cung cấp thêm một số nhận thức lý luận cơ bản về các yếu tố này.

## 2. Các yếu tố phi vật chất trong lý thuyết quan hệ quốc tế trước và sau Chiến tranh Lạnh

Về cơ bản, nếu như các yếu tố vật chất được coi là những thực thể có thể định lượng, đo đạc và trực quan được thì các yếu tố phi vật chất là những yếu tố khó có thể quan sát, kiểm chứng hay đo lường. Trong QHQT, yếu tố phi vật chất (nonmaterial factors) thường được thể hiện với các cách gọi khác nhau như yếu tố tinh thần (*ideational factors*), yếu tố vô hình (*intangible factors*), yếu tố mang tính chuẩn mực (*normative factors*) hay yếu tố mang tính xã hội (*social factors*). Các cách gọi này xuất hiện trong phân biệt với các yếu tố vật chất (*material factors*), yếu tố hữu hình (*tangible factors*), hay các yếu tố vật lý (*physical factors*).

Một số yếu tố phi vật chất cụ thể thường xuất hiện trong các nghiên cứu QHQT như niềm tin (*belief*), tư tưởng (*ideology*), chuẩn mực (*norm*), giá trị (*value*), tôn giáo (*religion*), văn hoá (*culture*), bản sắc (*identity*), nguyên tắc (*principle*), quy định (*rule*), luật pháp (*law*), tri thức (*knowledge*), uy tín (*reputation*), tính chính danh (*legitimacy*), năng lực lãnh đạo (*leadership*). Bên cạnh các yếu tố này, không ít yếu tố phi vật chất có ảnh hưởng đến những đặc điểm nhất định của tình hình QHQT cũng được nhắc tới dù không nhiều như nỗi sợ hãi (*fear*), tính bất định (*uncertainties*), niềm tin/không tin (*trust*)/(*mistrust*), tính cố kết xã hội (*societal cohesion*), khả năng hoặc cảm giác bị tổn thương (*vulnerability*), hoặc thậm chí là tính cách dân tộc (*national character*)...

Trong một khoảng thời gian dài, các nghiên cứu QHQT thường không chú ý tới các yếu tố phi vật chất. Thực tế này có thể được lý giải qua đặc điểm và sự phát triển của QHQT với tư cách là một ngành nghiên cứu.

*Thứ nhất*, vốn là một ngành nghiên cứu thống trị bởi chính trị quyền lực và các tính toán duy lý, các lý thuyết lâu đời và có tầm ảnh hưởng lớn trong nghiên cứu QHQT như Chủ nghĩa Hiện thực (*Realism*), Tân Hiện thực (*Neo-Realism*), Chủ nghĩa Tự do (*Liberalism*), Tân tự do (*Neo-Liberalism*), hay Chủ nghĩa Mác (*Marxism*) có xu hướng quan tâm chủ yếu tới các yếu tố vật chất. Các lý thuyết này coi yếu tố phi vật chất là biến can thiệp hơn là biến độc lập trong nghiên cứu. Đặc điểm này chỉ được thay đổi với sự xuất hiện của các trường phái lý thuyết hậu thực chứng (*postpositivism*) và hậu hiện đại (*postmodernism*) khi các dòng lý thuyết này đều khẳng định tính bất khả thi của việc nhìn thế giới chỉ qua lăng kính khoa học tự nhiên hay tồn tại tách biệt bên ngoài với ý thức của con người (Nghiem Tuấn Hùng, 2012).

*Thứ hai*, xu hướng phân tách giữa chính trị thế giới và chính trị trong nước cũng khiến các nghiên cứu có liên quan tới các yếu tố phi vật chất không được chú ý khi tìm hiểu về QHQT và hành vi của các chủ thể QHQT. Nếu như Waltz (1979) và Jervis (1997) đề cao các đặc điểm của hệ thống thế giới, như việc phân cực và bỏ qua yếu tố chính trị trong nước khi nghiên cứu hành vi của một quốc gia thì Moravcsik (1997) và Milner (1997) lại coi nền chính trị trong nước cụ thể là sự lựa chọn của các chủ thể chính trị, các thể chế chính trị trong nước là nhân tố quyết định chính tới hành vi của quốc gia. Chính việc tách bạch chính trị quốc tế và trong nước đã khiến các giá trị tinh thần của các chủ thể quốc gia hay dưới quốc gia như văn hoá, bản sắc, nhận thức, tri thức không được coi là yếu tố gây tác động nên QHQT.

*Thứ ba*, những tranh cãi về nhận thức luận mà cụ thể là ảnh hưởng của chủ nghĩa thực chứng (*positivism*) đối với các nghiên cứu xã hội trong đó có QHQT đặc biệt trong những năm 1960 cũng khiến các yếu tố tinh thần ít được bàn tới. Theo đó, các học giả thuộc chủ nghĩa thực chứng, cho dù là với những nghiên cứu đầu tiên của Comte' (đầu thế kỷ 19) hay Ayer (1946, 1959), và Christopher Lloyd (1993) đều chỉ ra: (1) sự tương đồng giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội (*unity of science*) hay nói cách khác sự cần thiết đưa những kiểm chứng trên cơ sở khoa học tự nhiên vào nghiên cứu khoa học xã hội; và (2) việc phân định rõ ràng giữa thực tế có thể quan sát, kiểm chứng được (*facts*) và những thứ không quan sát, kiểm chứng được như giá trị (*values*) chẳng hạn. Điều này có nghĩa là những sự kiện thực tế có thể quan sát thực nghiệm, đo đạc, chứng minh tính đúng sai mới có tính khách quan khoa học và có ý nghĩa nhận thức (Smith, S. M. và cộng sự, 1996). Trên cơ sở những lập luận này, xu hướng áp dụng các phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, thống kê, định lượng kiểm chứng trong nghiên cứu QHQT dần gia tăng. Đồng thời, các nội dung có liên quan tới các yếu tố phi vật chất - những yếu tố có đặc điểm trừu tượng, không thể nắm bắt, hoàn toàn không được tính tới trong các nghiên cứu chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa thực chứng.

*Thứ tư*, xuất hiện vào năm 1919, quan hệ quốc tế, với tư cách là một ngành nghiên cứu, được xây dựng nhằm tìm hiểu và đưa ra các giải pháp giảm thiểu các nguy cơ chiến tranh trên thế giới (Burchill, S. và cộng sự, 2013). Do đó, sự tồn tại và phát triển của ngành phản ánh thực tế và mang nặng dấu ấn của chính trị thế giới mà rõ ràng nhất là ảnh hưởng của các cuộc chiến tranh và xung đột lớn, từ Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), tới Chiến tranh Lạnh (1947-1991). Đây cũng là điều khiến nhiều nghiên cứu QHQT, đặc biệt là các công trình ở giai đoạn đầu, gắn liền với các yếu tố vật chất. Bởi cho dù có những giai đoạn sự khác biệt về tư tưởng được coi là nguyên nhân tạo nên những xung đột và căng thẳng trên thế giới, nhưng yếu tố quân sự, tài chính vẫn là yếu tố chi phối nên sự thắng - thua, được - mất trong các cuộc xung đột.

Tuy nhiên, khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá, hội nhập và hợp tác cùng những kỳ vọng cho việc xây dựng nên một trật tự thế giới mới hoà bình đã góp phần làm cho các yếu tố và giá trị phi vật chất có cơ hội được lan toả và trở thành một phần nội dung trong các nghiên cứu QHQT.

Như Lêna (2018) đã phân tích, chính kỳ vọng về việc xây dựng một thế giới mới tốt đẹp hơn khiến cho các nghiên cứu QHQT không chỉ dừng lại ở việc trả lời câu hỏi “là gì?” hay “tại sao lại như vậy?” mà còn là “nên như thế nào?” (Lê Lêna, 2018: 28). Các câu hỏi về đạo đức trong chiến tranh, tính nhân đạo trong can thiệp quân sự, đâu là ranh giới giữa các hành động chính nghĩa và phi nghĩa trong QHQT,... xuất hiện nhiều hơn trong các nghiên cứu. Các chủ đề giá trị, chuẩn mực, niềm tin cũng theo đó quay trở lại. Nghiên cứu QHQT không chỉ đơn thuần là sự chấp nhận hiện thực trong một không gian tưởng chừng như rộng lớn nhưng thực tế là bó hẹp trong các tính toán tự cứu lấy mình của một môi trường vô chính phủ. Việc nghiên cứu các yếu tố phi vật chất đã góp phần mở rộng thực tế QHQT vốn bị giới hạn bởi những công thức mẫu hình rút gọn của các lý thuyết QHQT kể trên.

Bên cạnh đó, các phong trào mang tính toàn cầu, từ các phong trào dân chủ, nhân quyền, bảo vệ môi trường... tới các hoạt động của các nhóm khủng bố dưới danh nghĩa của tôn giáo cũng khiến các yếu tố phi vật chất như giá trị, chuẩn mực, niềm tin, tôn giáo hiện diện nhiều hơn trong đời sống chính trị quốc tế. Các yếu tố này đóng những vai trò khác nhau trong nhiều sự kiện QHQT như mục tiêu, nguyên nhân hay nhân tố tác động. Ngoài ra, các trào lưu văn hoá với phạm vi lan toả rộng, tác động tới nhiều đối tượng, nhiều chủ thể QHQT cũng khiến hình thành nên các khái niệm mới trong QHQT như ngoại giao văn hoá, ngoại giao công chúng... đều là những hoạt động đối ngoại gắn nhiều với các yếu tố phi vật chất.

Không thể không kể tới xu hướng dân chủ hoá trong QHQT góp phần khiến tiếng nói của các quốc gia nhỏ, các nhóm chủ thể phi quốc gia, các lực lượng hoạt động toàn cầu được lắng nghe

nhiều hơn. Cùng với đó, các yếu tố phi vật chất như những giá trị tiền bộ, đạo lý, chuẩn mực công bằng,... vốn là những yêu cầu của các quốc gia nhỏ trong quan hệ với các nước lớn đã trở thành những yêu cầu mới trong QHQT.

Tất cả những điều này khiến cho các yếu tố phi vật chất ngày càng được quan tâm nhiều hơn cả trong hoạch định chính sách và triển khai quan hệ đối ngoại trong thực tiễn. Tình hình này đã dẫn đến yêu cầu nghiên cứu. Các yếu tố phi vật chất dần trở thành những chủ đề nghiên cứu mới của QHQT và mối quan tâm mới của các lý thuyết QHQT.

Sau Chiến tranh Lạnh, cùng với sự nổi lên của lý thuyết hậu thực chứng và lý thuyết phê phán, đã xuất hiện những lý thuyết QHQT mới quan tâm tới các yếu tố phi vật chất như Chủ nghĩa Kiến tạo, Trường phái Anh, Chủ nghĩa Hậu hiện đại. Sự xuất hiện các dòng lý thuyết này đã góp phần khẳng định tầm quan trọng của các yếu tố phi vật chất trong đời sống quốc tế và từ đó, các nghiên cứu về yếu tố phi vật chất trong QHQT đã tăng dần lên.

Có thể nhận thấy có hai xu hướng tiếp cận chính đối với yếu tố phi vật chất trong QHQT. Trong đó, nhóm lý thuyết thứ nhất, các lý thuyết truyền thống, có xu hướng không quan tâm tới các yếu tố phi vật chất hoặc coi các yếu tố này là các biến phụ, không có tác động đáng kể tới QHQT. Nhóm thứ hai, các lý thuyết xuất hiện về sau này coi các yếu tố phi vật chất là các nhân tố quan trọng định hình nên hành vi của chủ thể QHQT và đặc điểm của QHQT. Bên cạnh đó, còn có một số lý thuyết được coi là bắc cầu giữa hai nhóm này khi ghi nhận vai trò chủ đạo của các yếu tố vật chất, đồng thời tìm kiếm một vai trò cần được quan tâm hơn cho các yếu tố phi vật chất trong đời sống QHQT. Tuy nhiên, các lý thuyết này là không nhiều và ít được đề cập trong các nghiên cứu QHQT nên bài viết này sẽ được đề cập cùng với nhóm thứ nhất.

### **3. Quan điểm của các lý thuyết quan hệ quốc tế truyền thống về yếu tố phi vật chất trong quan hệ quốc tế**

Với nhóm thứ nhất, như đã đề cập ở trên, một số lý thuyết lâu đời và chiếm ưu thế trong nghiên cứu QHQT như Chủ nghĩa Hiện thực, Chủ nghĩa Hiện thực mới, Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Tự do mới, hay Chủ nghĩa Mác cổ điển không dành nhiều đất cho các yếu tố phi vật chất.

Chủ nghĩa Hiện thực coi tình trạng vô chính phủ là đặc tính cơ bản của nền chính trị thế giới. Và để có thể tự cứu lấy mình trong một nền chính trị như vậy, các chủ thể cần gia tăng quyền lực thông qua các hoạt động chiếm đoạt, hay tích lũy các nguồn lực (chủ yếu là nguồn lực vật chất như diện tích lãnh thổ, dân số, tiềm lực kinh tế, sức mạnh quân sự, tài nguyên...) (Waltz, K. N., 1979). Quyền lực trở thành công cụ và là mục tiêu của các chủ thể. Hans J. Morgenthau (1948) từng khẳng định “chính trị thế giới, cũng như bất kỳ nền chính trị nào, đều là cuộc đấu tranh giành quyền lực” (Morgenthau, H. J., 1948: 13). Lập luận này hoàn toàn logic với định đề nổi tiếng của Thucydides trước đó khi bàn về chính trị thế giới “kẻ mạnh có quyền làm những gì họ có thể, còn kẻ yếu phải hứng chịu những gì phải hứng chịu” (Thucydides, 2019: 169). Ngay cả khi các nhà lý luận thuộc Chủ nghĩa Hiện thực có đề cập tới vấn đề đạo đức, một vấn đề phi vật chất, thì họ cũng cho rằng tồn tại hai nhóm chuẩn mực về đạo đức. Đó là: đạo đức của các cá nhân sống trong một đất nước và chuẩn mực đạo đức cho các nhà nước. Trong đó, với mục tiêu cao nhất để duy trì sự tồn tại của một quốc gia hay nhằm đạt được lợi ích cho quốc gia của mình, các nhà nước có thể phải tiến hành các hành vi trái với các chuẩn mực đạo đức của các cá nhân. Do đó, không thể lấy yếu tố đạo đức thông thường của cá nhân để xét tới hành vi của quốc gia. Desch (2003) từng chỉ ra “tàn bạo cũng là một loại tử tế”<sup>1</sup>. Dunne và Schmidt (2001) trong một chương sách bàn về Chủ nghĩa Hiện thực nhấn mạnh: “Chủ nghĩa Hiện thực đã chỉ ra cho các lãnh đạo Mỹ rằng cần tập

<sup>1</sup> Nguyên văn “It’s kind to be cruel”. Đây là tựa đề bài viết của Desch (2003) khi phân tích về tính nhân văn trong Chủ nghĩa Hiện thực của Mỹ.

trung vào lợi ích [quốc gia] hơn là tư tưởng, hoà bình chỉ đạt được thông qua sức mạnh, và các siêu cường có thể cùng tồn tại thậm chí ngay cả khi chúng đối chọi với nhau về giá trị hay niềm tin” (Dunne, T.& Schmidt, B. C., 2001: 162). Có thể thấy, về cơ bản, Chủ nghĩa Hiện thực không thấy cần thiết phải quan tâm tới sự tồn tại hay tác động của các yếu tố phi vật chất đối với QHQT.

Tương tự như vậy, đối với lý thuyết Tân Hiện thực, yếu tố vật chất vẫn quyết định nên hành vi của các chủ thể. Thay bằng những lập luận về tính tất yếu trong hành vi của các chủ thể đặt trong bối cảnh vô chính phủ, chủ nghĩa Tân Hiện thực dựa vào sự phân bố của quyền lực trong một hệ thống và phạm vi địa lý để lý giải về nỗ lực kiếm tìm quyền lực của quốc gia. Cho dù là nhánh Hiện thực Phòng thủ (*Defensive Realism*) được xây dựng bởi Kenneth Waltz hay Hiện thực Tấn công (*Offensive Realism*) của John Mearsheimer, thì hành vi của các quốc gia đều bị chi phối bởi cấu trúc quyền lực. Chính vì vậy các quốc gia phải gia tăng quyền lực nhằm ít nhất là đảm bảo sự tồn tại của mình hoặc nhiều hơn là trở thành nước mạnh nhất (bá quyền). Yếu tố vật chất định hình nên cấu trúc và yếu tố này cũng là công cụ, là mục tiêu của các quốc gia.

Bên cạnh Chủ nghĩa Hiện thực, Chủ nghĩa Tự do, dù có cái nhìn lạc quan hơn về hành vi của các chủ thể trong QHQT nhưng cũng coi các yếu tố vật chất là nhân tố chính định hình nên lợi ích quốc gia cũng như kim hãm hoặc thúc đẩy hoạt động của chúng. Một số nhánh lý thuyết của Chủ nghĩa Tự do như Chủ nghĩa Tự do kinh tế chẳng hạn cho rằng sự phụ thuộc về thương mại, yếu tố kinh tế, thị trường góp phần điều chỉnh hành vi quốc gia. Trong khi đó, những nội dung của Chủ nghĩa Tự do điều tiết (*regulatory liberalism*) đặt trọng tâm vào sự tồn tại của các thể chế, các tổ chức quốc tế và coi chúng là các nhân tố cốt lõi tạo nên hoà bình và ổn định cho nhân loại (Keohane, R. O., 2002).

Ngoài các lý thuyết trên, những lập luận đề cao các yếu tố vật chất cũng được tìm thấy trong các luận điểm về QHQT của Chủ nghĩa Mác cổ điển. Một lý thuyết duy vật với nhiều luận điểm thể hiện sự tách bạch rõ ràng giữa “vật chất” và “ý thức”. Theo lăng kính của lý thuyết này, lịch sử vận động và QHQT biến đổi theo những quy luật khách quan; các mô hình xã hội hay chính trị phản ánh sự phát triển kinh tế của xã hội. Chính trị trong nước hay quốc tế đều diễn ra trong khuôn khổ chi phối của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Nói như vậy có nghĩa các mô hình siêu cấu trúc (*superstructural models*) vật chất như thị trường, cấu trúc của nền kinh tế, chủ nghĩa tư bản với các cuộc cạnh tranh triền miên để giành lợi nhuận (chứ không phải các yếu tố liên chủ quan) chính là khởi nguồn cho các xung đột ở nhiều cấp độ của thế giới. Các mô hình này quyết định tới hành vi của các cá nhân, giai cấp, và các nhà nước trong QHQT (Hobden, S. & Jones, R. W., 2005).

Nói như vậy không có nghĩa các công trình nghiên cứu đề cao yếu tố vật chất phủ nhận hoàn toàn sự tồn tại và khả năng gây tác động lên QHQT. Hans Morgenthau, một trong số những học giả nổi tiếng của trường phái Hiện thực cổ điển từng khẳng định trong một nghiên cứu vào năm 1978 về ảnh hưởng của ý tưởng lên chính trị. Theo đó, học giả này cho rằng “Bất kể mục tiêu về mặt vật chất của một chính sách đối ngoại là gì, ví dụ như việc quốc gia giành được các nguồn nguyên liệu thô, hay kiểm soát được tuyến giao thông trên biển, hoặc thay đổi về biên giới lãnh thổ, thì các mục tiêu này đều đòi hỏi việc kiểm soát hành vi của chủ thể khác thông qua việc ảnh hưởng tới lý trí của họ” (Morgenthau, 1978: 14). Mearsheimer (1995), nhà tân Hiện thực, thì chỉ ra rằng ý tưởng là một biến can thiệp bổ sung vào quyền lực, lợi ích và kết quả.

Tương tự, các nhà lý luận thuộc Chủ nghĩa Tự do cũng chấp nhận thực tế là các nhà nước sẵn sàng xây dựng nên các chuẩn mực và thể chế để điều chỉnh hành vi của mình và nhà nước khác trong QHQT. Lý thuyết hoà bình dân chủ của Chủ nghĩa Tự do Cộng hoà là minh chứng rõ ràng cho điều này. Theo các nhà lý luận của nhánh lý thuyết này, các nền dân chủ thường có nền chính trị được quyết định trong tay số đông, có văn hoá chính trị tương đồng, chia sẻ những giá trị chung (Kant, I., 1970). Các quốc gia này cũng có xu hướng giàu có, và ổn định hơn nên thường không tìm

tới chiến tranh để tránh mất nhiều hơn được (Wendt, A., 1999). Đặc điểm này góp phần quan trọng củng cố quan hệ ngoại giao của các nước, giảm thiểu khả năng xung đột, duy trì trạng thái “hoà bình dân chủ” (Doyle, M. W., 1986). Tương tự, với nhóm học giả theo nhánh Tự do thể chế (*institutional liberalism*), những người này đề cao vai trò của thể chế quốc tế. Theo họ, các thể chế này góp phần lan toả các giá trị và chuẩn mực về minh bạch, tự do, công bằng, và bao dung tới nhân loại. Đây là nguồn gốc của hoà bình, ổn định và thịnh vượng. Ví dụ điển hình cho niềm tin vào các yếu tố phi vật chất của nhánh lý thuyết này trên thực tế là những nỗ lực của Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson. Ông đã đề ra việc thành lập Hội Quốc Liên và thúc đẩy các giá trị đạo đức sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất với hi vọng ngăn chặn được chiến tranh. Tuy nhiên, việc bùng nổ Chiến tranh Thế giới thứ hai năm 1939 đã dẫn đến sự thất bại của Chủ nghĩa Lý tưởng và cùng với đó là sự thoái trào của ý tưởng đề cao đạo đức trong lý thuyết này.

Tuy nhiên, dù có sự chú ý nhất định tới sự tồn tại của các yếu tố phi vật chất trong QHQT, nhóm các lý thuyết QHQT kể tên ở trên đều phủ nhận rằng ý tưởng, hay chuẩn mực có thể thay thế cho lợi ích quốc gia. Theo họ, lợi ích quốc gia bị chi phối bởi thể giới khách quan và không thay đổi. Đây chính là một trong số những luận điểm gây tranh cãi nhất giữa nhóm lý thuyết truyền thống ở trên và các lý thuyết mới về sau này. Theo đó, các học giả hậu thực chứng cho rằng những người ủng hộ Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Tự do dường như quên mất một điều rằng cho dù trong môi trường quốc tế, việc theo đuổi lợi ích quốc gia là cao nhất thì trước đó các quốc gia cũng phải nhận thức được lợi ích của mình là gì. Nói cách khác, lợi ích này không xuất hiện trước khi các tương tác diễn ra mà được hình thành và thay đổi thông qua nhận thức về các tương tác xã hội bên trong hệ thống (Hobson, J. M., 2000).

Tương tự như vậy, bên cạnh Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Tự do, một số học giả như Gramsci, Robert Cox và các học giả của trường phái Frankfurt, những học giả gắn gũi với chủ nghĩa Mác cũng thừa nhận vai trò của một số yếu tố phi vật chất trong QHQT. Cụ thể, bàn về bá quyền (*hegemon*), Gramsci không chỉ nhìn thấy khía cạnh vật chất tạo nên vai trò của một chủ thể bá quyền. Học giả này cho rằng tại các nhà nước phát triển, sự đồng thuận về mặt quan điểm cũng là điều quan trọng để các bá quyền duy trì vị trí của mình. Với quyền lực của mình, các bá quyền cho phép các giá trị về tư tưởng, chính trị của tầng lớp thống trị được dần lan toả trong xã hội và được các nhóm cộng đồng, tầng lớp trong xã hội dần chấp nhận. Đối với các học giả thuộc trường phái Frankfurt, một trong số nhiều nội dung nhóm này quan tâm đó chính là vai trò của truyền thông, việc hình thành nên “công nghiệp văn hoá” (*culture industry*) hay “văn hoá đại chúng” (*mass culture*) và khả năng tác động của chúng tới các giai cấp cũng như khả năng giải phóng của các giai cấp (Hobden, S & Jones, R. W., 2005). Có thể thấy được việc ghi nhận sự tồn tại và ảnh hưởng của các yếu tố phi vật chất trong đời sống chính trị quốc tế của các học giả kể trên. Song, do các nội dung này chỉ thể hiện ở một số bài viết hoặc nghiên cứu mà không hẳn là một hệ thống lý thuyết được áp dụng nhiều trong nghiên cứu QHQT nên các công trình này không thể tạo thành một nhóm riêng rẽ khi bàn về các yếu tố phi vật chất.

#### **4. Quan điểm của các lý thuyết quan hệ quốc tế mới về yếu tố phi vật chất trong quan hệ quốc tế**

Nhóm các lý thuyết QHQT mới này thực sự có chỗ đứng sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Chủ nghĩa Kiến tạo (*Constructivism*), Trường phái Anh (*English School*), Chủ nghĩa Vị nữ (*Feminism*), Lý thuyết Chuẩn mực (*Normative Theory*), Chủ nghĩa Hậu thực dân (*Post-Colonialism*) là các đại diện tiêu biểu của nhóm các lý thuyết đề cao yếu tố phi vật chất trong QHQT. Trong đó, Chủ nghĩa Kiến tạo là lý thuyết có tầm ảnh hưởng lớn và đặc biệt quan tâm tới các yếu tố phi vật chất.

Chủ nghĩa Kiến tạo được xây dựng trên cơ sở các lý thuyết xã hội học và chủ nghĩa phê phán. Lý thuyết này cung cấp những cách giải thích khác so với các lý thuyết đi trước về những nội dung chính của QHQT như ý nghĩa của tình trạng vô chính phủ, cân bằng quyền lực, mối quan hệ giữa bản sắc và lợi ích của nhà nước, việc triển khai quyền lực, và triển vọng cho sự thay đổi của nền chính trị toàn cầu. Theo đó, Chủ nghĩa Kiến tạo cho rằng thực tại xã hội là do nhận thức của con người kiến tạo nên. Các ý tưởng được chia sẻ (*shared ideas*) hay các yếu tố liên chủ quan (*inter-subjective*) mang tính cấu trúc đối với các chủ thể QHQT, tức là các yếu tố có khả năng ràng buộc hoặc cản trở đối với hành vi của chủ thể trong QHQT (Wendt, A., 1992). Lý thuyết này cũng nhấn mạnh mối quan hệ giữa các yếu tố vật chất đối với chủ thể là kết quả của nhận thức của chủ thể; bản sắc và lợi ích của chủ thể quyết định nên hành vi của chủ thể, lợi ích quốc gia không phải hoàn toàn cố định mà còn phụ thuộc vào bản sắc; và đặc biệt quyền lực của một chủ thể trong QHQT không chỉ là việc một chủ thể có thể khiến chủ thể khác phải thực hiện những gì chủ thể đó muốn mà còn là khả năng tạo ra bản sắc và lợi ích hạn chế hành vi của chủ thể khác. Với những luận điểm như vậy, có thể thấy Chủ nghĩa Kiến tạo dù không phủ nhận tác động của các yếu tố vật chất và cấu trúc QHQT đối với hành vi của chủ thể nhưng cho rằng tác động ấy đều thông qua lăng kính nhận thức của chủ thể và chịu tác động qua lại bởi các yếu tố phi vật chất như văn hoá, chuẩn mực, giá trị, tri thức, các quy định xã hội... Nhìn chung, Chủ nghĩa Kiến tạo là lý thuyết đề cao yếu tố phi vật chất và việc các quốc gia “hiểu” và “diễn giải” về thế giới xung quanh.

Trường phái Anh là lý thuyết thứ hai đề cao vai trò của các yếu tố phi vật chất trong môi trường chính trị quốc tế. Lý thuyết này đưa ra một cách tiếp cận toàn diện về thế giới với ba khái niệm chính: hệ thống quốc tế (*international system*), xã hội quốc tế (*international society*), và xã hội toàn cầu (*world society*). Điểm quan trọng cần được nhắc tới ở trường phái này đó là các nhà lý luận thuộc Trường phái Anh tin rằng các yếu tố thuộc về tinh thần hơn là các yếu tố vật chất định hình nên nền chính trị thế giới. Đặc biệt đối với khái niệm xã hội thế giới, các nghiên cứu thuộc Trường phái Anh khẳng định sự chia sẻ về quan điểm (*like-minded*), các nhóm quy định chung, chuẩn mực chung, thể chế chung và bản sắc kiến tạo nên một xã hội thế giới bất kể đặc tính vô chính phủ như Chủ nghĩa Hiện thực quan niệm. Hedley Bull (2012) nhấn mạnh sự tồn tại xã hội quốc tế diễn ra khi nhóm các quốc gia có cùng quan điểm “nhận thức được rằng chúng ràng buộc với nhau bởi một nhóm các quy định chung điều chỉnh mối quan hệ của chúng và cùng làm việc trong khuôn khổ những thể chế chung” (Bull, H., 2012: 13). Các quy định có thể được hiểu ở đây là ràng buộc cao (luật pháp) hay không ràng buộc (chuẩn mực dưới dạng quy định, nguyên tắc).

Bên cạnh Chủ nghĩa Kiến tạo và Trường phái Anh, một số cách tiếp cận thay thế xuất hiện về sau này cũng có xu hướng đề cao các yếu tố tinh thần trong các nghiên cứu QHQT của mình. Chủ nghĩa Vị nữ, một lý thuyết dành sự quan tâm tới vai trò của người phụ nữ trong QHQT, xem xét những rào cản về mặt nhận thức và tri thức của xã hội về giới khiến phụ nữ bị hạn chế về chỗ đứng trong các quyết định có liên quan tới chính trị thế giới (Tickner, J. A., 1992; Awkward, M., 1988). Từ đó, lý thuyết này cho rằng cần phải bổ sung thêm cách tiếp cận cá nhân và tính đến yếu tố giới trong nghiên cứu QHQT. Đồng thời, Chủ nghĩa Vị nữ cũng cho rằng với những đặc tính tâm sinh lý của nữ giới, việc phụ nữ tham gia chính trường nhiều hơn có thể tác động làm giảm các quyết định chính trị liên quan đến chiến tranh và bạo lực trong QHQT.

Thuyết Chuẩn mực (*Normative theory*) cũng là một ví dụ tiêu biểu khác. Không bàn tới việc phân loại các nhóm tiếp cận trong lý thuyết về Chuẩn mực, điểm đóng góp lớn nhất của lý thuyết này đối với nghiên cứu yếu tố phi vật chất trong QHQT là sự nhấn mạnh tới vai trò của chuẩn mực giúp điều chỉnh hành vi của quốc gia trong QHQT, rằng chuẩn mực có liên quan đến quyền lực quốc tế. Một đóng góp khác là việc tập trung nghiên cứu quyền tự trị của một quốc gia, yếu tố đạo đức trong một số hành vi của quốc gia như việc sử dụng vũ lực, nguyên tắc công bằng trong

QHQT. Trong những năm gần đây, các tranh luận có liên quan tới chính sách đối ngoại, ví dụ các hoạt động can thiệp nhân đạo, viện trợ nhân đạo, và việc tiến hành chiến tranh, đều có dấu ấn của Thuyết Chuẩn mực.

Ngoài ra, các yếu tố về tinh thần cũng được phân tích và luận bàn đáng kể trong các nghiên cứu trên cơ sở Lý thuyết Hậu Hiện đại (*post-modernism*) hay Hậu chủ nghĩa thực dân (*post-colonialism*). Lý thuyết Hậu Hiện đại không trực tiếp bàn luận nhiều về QHQT nhưng thuyết này tập trung làm rõ mối quan hệ giữa quyền lực và tri thức. Cụ thể, Michel Foucault đưa ra luận điểm rằng tất cả quyền lực đều cần tới tri thức và tất cả tri thức đều dựa trên cơ sở hoặc được củng cố bởi các mối quan hệ quyền lực sẵn có (Foucault, M., 2019). Đây là cơ sở để khẳng định về vai trò của tri thức cũng như mối quan hệ qua lại giữa tri thức với quyền lực, một vấn đề trung tâm trong cả thực tiễn lẫn nghiên cứu QHQT.

Với lý thuyết Hậu Chủ nghĩa Thực dân, một lý thuyết thường gắn với các nghiên cứu về văn hoá, dân tộc học trước đây và dần được áp dụng trong nghiên cứu QHQT sau Chiến tranh Lạnh và đặc biệt là sau sự kiện 11/9, nhiều nghiên cứu QHQT dựa trên lý thuyết này bắt đầu phân tích thế giới qua lăng kính của Chủ nghĩa thực dân. Một số các yếu tố như tri thức, văn hoá, ngôn ngữ, niềm tin, tín ngưỡng và đặc biệt là chủ nghĩa dân tộc trở thành công cụ để giúp các nhà nghiên cứu lý giải hành vi và các xu hướng vận động của QHQT.

## 5. Kết luận

Các phân tích về hai nhóm lý thuyết ở trên cho thấy, trong một thời gian dài, các yếu tố phi vật chất đã không được quan tâm, nếu có nhắc đến thì cũng không được đánh giá đúng mức. Tuy nhiên, sau Chiến tranh Lạnh, đã xuất hiện nhiều lý thuyết và cách tiếp cận mới trong nghiên cứu QHQT. Một trong những điểm chung của các lý thuyết này là đã chú ý nhiều hơn đến các yếu tố phi vật chất, thậm chí có lý thuyết còn đánh giá khá cao vai trò của các yếu tố này đối với QHQT. Vai trò của các yếu tố này được ghi nhận trên nhiều phương diện khác nhau như nguyên nhân của nhiều sự kiện quốc tế, là yếu tố định hình nên lợi ích quốc gia, là mục tiêu trong chính sách đối ngoại, là cấu trúc có ảnh hưởng đến tính toán và hành vi của các chủ thể QHQT,... Nhìn chung, các lý thuyết này đều cho rằng các yếu tố phi vật chất là những tác nhân không thể không tính đến trong QHQT, từ đó cần phải coi chúng như những công cụ để lý giải các hiện tượng cũng như sự vận động của QHQT.

Có nhiều nguyên nhân khiến các yếu tố phi vật chất ngày càng được ghi nhận trong các lý thuyết QHQT. Đó là sự thay đổi trong bối cảnh khu vực và thế giới; các xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá, dân chủ hoá trong QHQT; sự phát triển của con người và cả sự phát triển của nghiên cứu QHQT... Tất cả những điều này đều tạo điều kiện cho các yếu tố phi vật chất có được sự lan toả và ảnh hưởng rộng rãi hơn trong đời sống QHQT. Và từ đó, nhận thức về chúng cũng được “in hình” đậm nét hơn trong lý thuyết QHQT.

Trong các nghiên cứu QHQT, xu hướng nổi lên của các yếu tố phi vật chất được dần chấp nhận phần nào bởi các lý thuyết thuộc nhóm thực chứng (còn gọi là nhóm lý thuyết giải thích - *explanatory*) trước đây và được nhấn mạnh bởi các lý thuyết hậu thực chứng (còn được biết là nhóm lý thuyết cấu thành - *constitutive*) sau này. Trong nhiều nghiên cứu của những người theo nhóm sau, các yếu tố phi vật chất đã ngày càng được đề cập đến nhiều hơn, góp phần gia tăng tính toàn diện hơn trong nghiên cứu QHQT. Xu hướng gia tăng quan tâm tới các vấn đề phi vật chất trong nghiên cứu đã góp phần mở rộng và làm sâu sắc thêm các vấn đề, lĩnh vực và đối tượng nghiên cứu của QHQT.

Tuy nhiên, dù được các lý thuyết khác nhau ghi nhận hoặc đề cao, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một khuôn khổ lý thuyết chuyên biệt nào nghiên cứu sâu về các yếu tố phi vật chất trong QHQT cũng như tác động của các yếu tố này đối với hành vi nói chung của các chủ thể QHQT. Vì thế, việc nghiên cứu các yếu tố phi vật chất vẫn còn được tiếp tục và sẽ đóng góp nhiều hơn cho nghiên cứu đời sống quốc tế.



### Tài liệu tham khảo

- Awkward, M. (1988, April). Race, gender, and the politics of reading. *Black American Literature Forum*, 22(1).
- Ayer, A. J. (2012). *Language, truth and logic*. Vol. 1. Courier Corporation.
- Bull, H. (2012). *The anarchical society: a study of order in world politics*. London: Bloomsbury Publishing.
- Burchill, S., Linklater, A., Devetak, R., Donnelly, J., Nardin, T., Paterson, M., Reus-Smit, C. & True, J. (2013). In S. Burchill, A. Linklater, R. Devetak, J. Donnelly, T. Nardin, M. Paterson, C. Reus-Smit, C. & J. True, Introduction. *Theories of International Relations* (1-31), New York: Palgrave Macmillan.
- Doyle, M. W. (1986). Liberalism and world politics. *American political science review*, 80(4).
- Desch, M. C. (2003). It is kind to be cruel: The humanity of American Realism. *Review of International Studies*, 29(3).
- Dunne, T., & Schmidt, B. C. (2001). Realism. In Baylis, J., Smith, St. (Ed.). *The Globalization of World Politics: An Introduction to International Relations* (161-184). Oxford: Oxford University Press.
- Foucault, M. (2019). *Power: the essential works of Michel Foucault 1954-1984*. Penguin UK.
- Hobden, S., & Jones, R. W. (2005). Marxist theories of International relations. In J. Baylis, & S. Smith (Ed.). *The Globalization of World Politics: An Introduction to International Relations* (116-131). New York: Oxford University Press.
- Hobson, J. M. (2000). *The state and international relations*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Jervis, R. (1997). *System Effects: Complexity in Political and Social Life*. Princeton: Princeton University Press.
- Kant, I. (1970). Perpetual Peace. In M. Forsyth, H. M. A. Keens - Soper & P. Savigear (Ed.). *The theory of International Relations: Selected Texts from Gentili to Treitschke*. London: Allen & Uwin.
- Keohane, R. O. (2002). International Liberalism Reconsidered. In R. O. Keohane. *Power and Governance in a Partially Globalized World* (39-62). New York: Psychology Press.
- Lloyd, C. (1993). *The Structures of History*. Blackwell. Oxford.
- Lê Lêna. (2018). Yếu tố chuẩn mực trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. *Nghiên cứu Châu Âu*, 216 (9).
- Moravcsik, A. (1997). Taking Preferences Seriously: A Liberal Theory of International Politics. *International Organization*, 51(4).
- Morgenthau, H. J. (1948). *Politics among Nations: The struggle for Power and Peace*. New York: Alfred A. Knopf.
- Nghiêm Tuấn Hùng. (2012). Chủ nghĩa Hậu Hiện đại ở Châu Âu và một số phê phán đối với Lý thuyết Quan hệ quốc tế. *Nghiên cứu Châu Âu*, Số 9.
- Smith, S. M., Booth, K., & Zalewski, M. (1996). *International theory: positivism and beyond*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Thucydides. (2019). On Ruthlessness: The Melian Dialogue. *How to Think about War: An Ancient Guide to Foreign Policy*. Princeton: Princeton University Press.
- Tickner, J. A. (1992). *Gender in international relations: Feminist perspectives on achieving global security*, New York: Columbia University Press.
- Waltz, K. N. (1979). *Theory of international politics*. Illinois: Waveland Press.
- Wendt, A. (1992). Anarchy is what states make of it: the social construction of power politics. *International organization*, 46(2).
- Wendt, A. (1999). *Social theory of International Politics*. Cambridge: Cambridge University Press.